

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực Bảo vệ môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường/UBND cấp huyện/UBND cấp xã áp dụng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng UBND tỉnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực Bảo vệ môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường/UBND cấp huyện/UBND cấp xã áp dụng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 186/QĐ-UBND ngày 20/01/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC, Văn phòng Chính phủ;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Công Dịch vụ công tỉnh Kiên Giang;
- LĐVP, TTPVHCC, P.KTCN;
- Lưu: VT, vvtu.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Thị Minh Phụng

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG/UBND CẤP HUYỆN/UBND CẤP XÃ ÁP DỤNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KIÊN GIANG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 473 /QĐ-UBND ngày 27 tháng 02 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang)

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

1. Thủ tục ban hành mới: 02 thủ tục.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải theo quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án	15 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn vị tiếp nhận hồ sơ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kiên Giang. - Đơn vị xử lý hồ sơ: Sở Tài nguyên và Môi trường. 	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Bảo vệ môi trường 2014 ngày 23 tháng 6 năm 2014 (sau đây gọi tắt là Luật Bảo vệ môi trường năm 2014). - Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường (sau đây gọi tắt là

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					<p>Nghị định số 18/2015/NĐ-CP)</p> <p>- Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường (sau đây gọi tắt là Nghị định số 40/2019/NĐ-CP).</p> <p>- Quyết định số 1985/QĐ-UBND ngày 30/8/2019 của UBND tỉnh về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định, kiểm tra và cấp giấy xác nhận đối với các dự án lập thủ tục về môi trường thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND tỉnh (sau đây gọi tắt là Quyết định số 1985/QĐ-UBND ngày 30/8/2019 của UBND tỉnh Kiên Giang).</p>



TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
2	Tham vấn ý kiến trong quá trình thực hiện đánh giá tác động môi trường	15 ngày làm việc	- Đơn vị tiếp nhận hồ sơ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kiên Giang. - Đơn vị xử lý hồ sơ: Sở Tài nguyên và Môi trường.	Không quy định	Nghị định số 40/2019/NĐ-CP

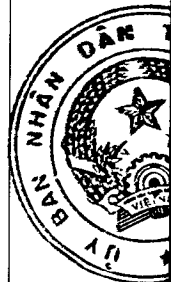
2. Thủ tục sửa đổi, bổ sung: 06 thủ tục

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường/ Thẩm định lại báo cáo đánh giá tác động môi trường.	- Thời hạn kiểm tra, trả lời về tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ: Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ. - Thời hạn thẩm định và phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường: + 25 ngày làm	- Đơn vị tiếp nhận hồ sơ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kiên Giang. - Đơn vị xử lý hồ sơ: Sở Tài nguyên và Môi trường.	Nghị quyết số 127/2018/NQ-HĐND ngày 08 tháng 01 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang quy định phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi	- Luật Bảo vệ môi trường 2014. - Nghị định số 18/2015/NĐ-CP. - Nghị định số 40/2019/NĐ-CP. - Quyết định số 1985/QĐ-UBND ngày 30/8/2019 của UBND tỉnh Kiên Giang.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		<p>việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp thẩm định thông qua Hội đồng thẩm định.</p> <p>+ 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp thẩm định thông qua việc lấy ý kiến.</p> <p>- Thời gian phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường: 20 ngày làm việc.</p>		trường chi tiết trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.	
2	Chấp thuận về môi trường đối với đề nghị điều chỉnh, thay đổi nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt	<p>- Thời gian kiểm tra, trả lời về tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ: 05 ngày làm việc.</p> <p>- Thời gian thẩm định: 10 ngày làm việc</p>	<p>- Đơn vị tiếp nhận hồ sơ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kiên Giang.</p> <p>- Đơn vị xử lý hồ sơ: Sở Tài nguyên và Môi trường.</p>	Không quy định	<p>- Luật Bảo vệ môi trường 2014</p> <p>- Nghị định số 18/2015/NĐ-CP;</p> <p>- Nghị định số 40/2019/NĐ-CP.</p> <p>- Quyết định số 1985/QĐ-UBND ngày</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					30/8/2019 của UBND tỉnh Kiên Giang;
3	Kiểm tra, xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường theo quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án	<ul style="list-style-type: none"> - Thời gian kiểm tra, trả lời về tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ: 05 ngày làm việc. - Thời gian kiểm tra, xác nhận: 15 ngày làm việc, không bao gồm thời gian chủ dự án hoàn thiện hồ sơ và phân tích mẫu chất thải. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn vị tiếp nhận hồ sơ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kiên Giang. - Đơn vị xử lý hồ sơ: Sở Tài nguyên và Môi trường. 	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Bảo vệ môi trường 2014. - Nghị định số 18/2015/NĐ-CP. - Nghị định số 40/2019/NĐ-CP. - Quyết định số 1985/QĐ-UBND ngày 30/8/2019 của UBND tỉnh Kiên Giang.
4	Thẩm định, phê duyệt phương án cải tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản	<ul style="list-style-type: none"> - Thời gian kiểm tra, trả lời về tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ: 05 ngày làm việc. - Thời gian thẩm định hồ sơ và phê duyệt: 35 ngày làm việc 	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn vị tiếp nhận hồ sơ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kiên Giang. - Đơn vị xử lý hồ sơ: Sở Tài nguyên và Môi trường. 	- Nghị quyết số 130/2018/NQ-HĐND.	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Bảo vệ môi trường 2014. - Luật Khoáng sản năm 2010 - Nghị định số 19/2015/NĐ-CP. - Nghị định số 40/2019/NĐ-CP. - Thông tư số 38/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					trường về cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản. - Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường.
5	Xác nhận hoàn thành từng phần phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản	20 ngày làm việc	- Đơn vị tiếp nhận hồ sơ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Kiên Giang. - Đơn vị xử lý hồ sơ: Sở Tài nguyên và Môi trường.	Không quy định	- Luật Bảo vệ môi trường 2014. - Luật Khoáng sản năm 2010 - Nghị định số 19/2015/NĐ-CP. - Nghị định số 40/2019/NĐ-CP. - Thông tư số 38/2015/TT-BTNMT.
6	Đăng ký/ đăng ký xác nhận lại kế hoạch bảo vệ môi trường	10 ngày làm việc	- Đơn vị tiếp nhận hồ sơ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không quy định	- Luật Bảo vệ môi trường 2014. - Nghị định số 18/2015/NĐ-CP.



TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			Kiên Giang. - Đơn vị xử lý hồ sơ: Sở Tài nguyên và Môi trường.		- Nghị định số 40/2019/NĐ-CP.

3. Thủ tục bãi bỏ: 07 thủ tục.

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
1		Thẩm định, phê duyệt phương án cải tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản (<i>trường hợp có phương án và báo cáo đánh giá tác động môi trường cùng một cơ quan thẩm quyền phê duyệt</i>).	Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường (Sau đây gọi tắt là Nghị định số 40/2019/NĐ-CP).
2		Thẩm định, phê duyệt phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung đối với hoạt động khai thác khoáng sản (<i>trường hợp có phương án bổ sung và báo cáo đánh giá tác động môi trường cùng một cơ quan thẩm quyền phê duyệt</i>).	Nghị định số 40/2019/NĐ-CP
3		Thẩm định, phê duyệt phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung đối với hoạt động khai thác khoáng sản (<i>trường hợp có phương án bổ sung và báo cáo đánh giá tác</i>	Nghị định số 40/2019/NĐ-CP

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
		<i>động môi trường không cùng cơ quan thẩm quyền phê duyệt)</i>	
4		Cấp giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất đối với tổ chức, cá nhân trực tiếp sử dụng phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất	Nghị định số 40/2019/NĐ-CP
5		Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất cho tổ chức, cá nhân trực tiếp sử dụng phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất (<i>trường hợp Giấy xác nhận hết hạn</i>)	Nghị định số 40/2019/NĐ-CP
6		Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất cho tổ chức, cá nhân trực tiếp sử dụng phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất (<i>trường hợp Giấy xác nhận bị mất hoặc hư hỏng</i>)	Nghị định số 40/2019/NĐ-CP
7		Chấp thuận điều chỉnh về quy mô, quy hoạch, hạ tầng kỹ thuật, danh mục ngành nghề trong khu công nghiệp	Nghị định số 40/2019/NĐ-CP



II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN

1. Thủ tục ban hành mới: 01 thủ tục.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Tham vấn ý kiến trong quá trình thực hiện đánh giá tác động môi trường	15 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND và HĐND cấp huyện	Không quy định	Nghị định số 40/2019/NĐ-CP

2. Thủ tục sửa đổi, bổ sung: 01 thủ tục.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Đăng ký/ Đăng ký xác nhận lại kế hoạch bảo vệ môi trường	10 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND và HĐND cấp huyện	Không quy định	- Luật Bảo vệ môi trường 2014. - Nghị định số 18/2015/NĐ-CP. - Nghị định số 40/2019/NĐ-CP.



III. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

1. Thủ tục sửa đổi, bổ sung: 01 thủ tục.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Tham vấn ý kiến trong quá trình thực hiện đánh giá tác động môi trường	15 ngày làm việc	UBND cấp xã	Không quy định	- Luật Bảo vệ môi trường 2014. - Nghị định số 40/2019/NĐ-CP.

2. Thủ tục bãi bỏ: 01 thủ tục.

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
1		Xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường	Nghị định số 40/2019/NĐ-CP

